TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Võ Văn Chanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tăng Văn N, sinh năm 1987 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Nguyễn Chúc L, sinh năm 1991 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tăng Văn N trình bày:*

- Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu nên ông Tăng Văn N và bà Nguyễn Chúc L thành hôn với nhau vào năm 2011. Hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Sau khi thành hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cự cãi, không có tiếng nói chung. Hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà quyết định sống ly

thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng vẫn không hàn gắn được hôn nhân.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông N yêu cầu ly hôn với bà L.

- Về con chung: Có 01 người con tên Tăng Thị Lin Đa, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2011 (nữ). Con chung đang sống chung với ông N nên khi ly hôn ông N yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Chúc L trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà L đồng ý ly hôn với ông N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung như ông N trình bày. Khi ly hôn bà L đồng ý giao con chung cho ông N nuôi dưỡng.

- Cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Tăng Văn N yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Chúc L, yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp xin ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bà L cư trú tại ấp Hố Gùi, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Tăng Văn N và bà Nguyễn Chúc L có đơn xin vắng mặt, yêu cầu này của ông N và bà L là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Ông Tăng Văn N và bà Nguyễn Chúc L kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 03 tháng 8 năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 nên hôn nhân giữa ông N và bà L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Ông N yêu cầu ly hôn vì vợ chồng thường hay cãi nhau, không có sự quan tâm, chia sẽ. Đối với bà L đồng ý ly hôn với ông N nhưng Tòa án không thể ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của hai đương sự do bà L vắng mặt các phiên hòa giải.

Thấy rằng hôn nhân giữa ông N và bà L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông

Tăng Văn N đối với bà Nguyễn Chúc L theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Tăng Thị Lin Đa, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2011 (nữ). Khi ly hôn ông N yêu cầu nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L đồng ý giao con chung cho ông N nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ông N và bà L sống ly thân thì cháu Lin Đa do ông N trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Lin Đa có nguyện vọng sống chung với ông N trường hợp cha mẹ cháu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Lin Đa cho ông N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch ông Tăng Văn N phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông N được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Tăng Văn N. Cho ông Tăng Văn N được ly hôn bà Nguyễn Chúc L.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Tăng Thị Lin Đa, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2011 (nữ) cho ông Tăng Văn N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí:

Ông Tăng Văn N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013880 ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Ngân